

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định kiểm soát xung đột, lợi ích

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-CĐSL ngày 26/10/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về kiểm soát xung đột, lợi ích trong Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng các đơn vị trực thuộc, cán bộ viên chức trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCH Đảng bộ (B/c);
- Ban Giám hiệu (B/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTCL.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2021

QUY ĐỊNH

Kiểm soát xung đột, lợi ích

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSL ngày tháng 11 năm 2021 của Trường Cao đẳng Sơn La)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc kiểm soát xung đột lợi ích đối với các phòng, khoa, trung tâm, cán bộ viên chức và người lao động trong Trường Cao đẳng Sơn La bao gồm: các biểu hiện xung đột lợi ích; chế độ thông tin, báo cáo và việc xử lý các trường hợp xung đột lợi ích trong nhà trường.

Điều 2. Mục đích

1. Làm căn cứ để nhà trường quản lý công tác thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích các phòng, khoa, trung tâm, cán bộ viên chức và người lao động trong Trường Cao đẳng Sơn La.

2. Làm căn cứ để Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, các phòng, khoa, trung tâm, cán bộ viên chức và người lao động thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trong việc phối hợp quản lý, thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích tại đơn vị.

3. Làm cơ sở để các đơn vị phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giảng viên thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc kiểm soát xung đột lợi ích của đơn vị.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các trường hợp xung đột lợi ích

Người có chức vụ, quyền hạn và CBVC được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác.

3. Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết.

4. Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

5. Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong nhà trường, đơn vị hoặc thực hiện các hoạt động giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho nhà trường, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu.

6. Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

7. Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của nhà trường, tổ chức, đơn vị mình khi được giao thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho nhà trường, tổ chức, đơn vị đó.

8. Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình.

9. Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của nhà trường, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.

Điều 4. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

1. Người có chức vụ, quyền hạn và CBVC khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp quản lý để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Các đơn vị, cá nhân trong nhà trường khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

3. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thể hiện bằng văn bản và làm rõ các nội dung sau:

- a) Tình huống có xung đột lợi ích.
- b) Thời điểm diễn ra và biết được hoặc phát hiện được xung đột lợi ích.
- c) Mức độ ảnh hưởng hoặc sẽ ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn hoặc CBVC.
- d) Đề nghị hoặc kiến nghị biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

Điều 5. Xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích

1. Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu các tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn, CBVC có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo thì Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu các tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người đó áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại các Điều 6, 7 và 8 của Quy định này hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, Nhà trường, các tổ chức, đơn vị xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

Điều 6. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích

1. Việc quyết định giám sát thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích được thực hiện khi có căn cứ cho rằng người đó không bảo đảm tính đúng đắn, khách quan, trung thực trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp đình chỉ, tạm đình chỉ công tác hoặc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác.

2. Người trực tiếp quản lý, sử dụng người có xung đột lợi ích căn cứ vào phạm vi, quy mô, tính chất và nội dung của nhiệm vụ, công vụ, quyết định tự giám sát hoặc giao cho đơn vị, CBVC thuộc thẩm quyền quản lý của mình thực hiện việc giám sát.

3. Nội dung giám sát bao gồm:

a) Việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích bao gồm tiến độ và kết quả đã đạt được.

b) Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

c) Các nội dung khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích.

4. Người được giao giám sát có trách nhiệm sau đây:

a) Yêu cầu người có xung đột lợi ích thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, giải trình và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát.

b) Làm việc trực tiếp với người có xung đột lợi ích khi xét thấy cần thiết nhằm phục vụ cho mục đích giám sát.

c) Báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản với người giao giám sát về khó khăn, vướng mắc hoặc hành vi vi phạm pháp luật của người có xung đột lợi ích để có các biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời.

d) Báo cáo với người giao giám sát khi có căn cứ cho rằng việc giám sát không phù hợp với xung đột lợi ích hoặc khi xung đột lợi ích không còn.

Điều 7. Tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác

1. Việc tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích; việc tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác được thực hiện khi có căn cứ cho rằng nếu để người đó thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoặc tiếp tục giữ vị trí công tác đó sẽ không đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động của nhà trường, của tổ chức và của đơn vị.

2. Việc tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác được thực hiện theo quy định.

Điều 8. Đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích

1. Việc đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có xung đột lợi ích được thực hiện khi có căn cứ rõ ràng về việc người đó có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có tác động không đúng đắn, gây khó khăn, cản trở đến hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều này thì Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu các tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người có chức vụ, quyền hạn, CBVC quyết định đình chỉ công tác thực hiện nhiệm vụ, công vụ đối với người có chức vụ, quyền hạn và CBVC.

3. Quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải ghi rõ họ và tên của người có chức vụ, quyền hạn, CBVC; thời gian đình chỉ; lý do đình chỉ; quyền và nghĩa vụ của người có chức vụ, quyền hạn bị đình chỉ; hiệu lực thi hành.

4. Quyết định đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải được gửi cho người bị đình chỉ và tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

Điều 9. Áp dụng pháp luật khác về kiểm soát xung đột lợi ích

Trong trường hợp pháp luật khác có quy định về kiểm soát xung đột lợi ích thì ngoài việc áp dụng các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 thì còn áp dụng quy định của pháp luật đó.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế này trong hoạt động của nhà trường.

Điều 11. Phòng Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm kiểm soát hồ sơ, phát hiện các trường hợp có biểu hiện trong xung đột lợi ích theo chức năng, nhiệm vụ. Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng tham mưu giúp Hiệu trưởng công tác giám sát các biểu hiện xung đột lợi ích theo quy định của Quy chế này. Phòng Tổ chức – Hành chính tham mưu giúp Hiệu trưởng việc bố trí, sử dụng nhân lực đảm bảo không xung đột lợi ích, đề xuất các giải pháp xử lý đối với CBVC theo Điều 7, Điều 8 quy chế này.

Điều 12. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc nhà trường, các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm phổ biến cho CBVC trong đơn vị, tổ chức, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc những quy định của Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.